

Dự thảo

PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP

Công ty bị hợp nhất:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh

Công ty bị hợp nhất:

Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc

Công ty bị hợp nhất:

Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung

TP Hồ Chí Minh, tháng 11/2017

MỤC LỤC

PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT	3
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH.....	4
1. Thông tin chung	4
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	6
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày	6
4. Tóm tắt tình hình tài chính	7
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC	11
1. Thông tin chung	11
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	13
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (03/01/2017).....	14
4. Tóm tắt tình hình tài chính	14
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG.....	18
1. Thông tin chung	18
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	20
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (03/01/2017).....	20
4. Tóm tắt tình hình tài chính	21
PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT.....	25
1. Thông tin chung	25
2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất	25
3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	28
4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý	28
5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại .../.../2017 và giá trị thẩm định lại	33
6. Phương án hoạt động kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2017 – 2020.....	33
PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT	34
1. Mục đích của việc hợp nhất	34
2. Phương án hợp nhất.....	35
3. Phương án chào bán cổ phiếu để hoán đổi.....	37
PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN 41	
1. Đối với cổ đông.....	41
2. Đối với chủ nợ.....	41
3. Đối với người lao động	41
4. Đối với Khách hàng	42
PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT	43
PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT	44
Các nội dung ủy quyền cho HĐQT	44
PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC	45
1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất	45
2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước	45
3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất	45

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
CMND:	Chứng minh nhân dân
CNTT:	Công nghệ thông tin
Công ty CP:	Công ty Cổ phần
Công ty TNHH:	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
Công ty TNHH MTV:	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
Mai Linh Group/MLG:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Mai Linh Miền Bắc:	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc
Mai Linh Miền Trung:	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
SXTTCN & CNN	Sản xuất tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ
VND:	Việt Nam Đồng

PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

(sau đây được gọi tắt là Mai Linh Group)

Tên viết tắt: Mai Linh Group

Trụ sở chính: 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Website: www.mailinh.vn

Vốn điều lệ: 1.016.716.630.000 (một nghìn không trăm mười sáu tỷ bảy trăm mười sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 101.671.663 (một trăm linh một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi ba) cổ phần.

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300938037 thay đổi lần thứ 26 ngày 28/9/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Là Công ty đại chúng chưa đăng ký giao dịch và chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mai Linh Group: Không có

Danh sách các công ty con của Mai Linh Group:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Dịch vụ taxi	47,79%	58,79%
2	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm sản xuất Tiêu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Dịch vụ taxi	47,86%	59,03%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên	Phước Trung 1, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ taxi	61,56%	90,79%
4	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Mai Linh	1691/3N QL1A Khu phố 3 Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và Thương mại	91,58%	91,58%

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết
5	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Sài Gòn Bình Minh	20/15 Đường Nguyễn Thị Thập, Khu Phố 3, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ taxi	51%	51%
6	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	Số 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	91,3%	91,30%
7	Công ty TNHH Chợ Lớn Ta Xi	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
8	Công ty TNHH Ba Mươi Ta Xi	Số 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
9	Công ty TNHH De Lu Xe Ta Xi	Số 20/15 Khu phố 3 Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
10	Công ty TNHH Sài Gòn Ta Xi	Số 20/15 Khu phố 3 Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
11	Công ty Cổ phần Mai Linh Online	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ thông tin	51%	51%
12	Công ty Cổ phần UNIPAY	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ thanh toán	51%	51%
13	Công ty Cổ phần Thương mại Mê Kông Xanh	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh phụ tùng ô tô	51%	51%
14	Công ty TNHH Mai Linh - Willer	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách	51%	51%
15	Công ty TNHH Vi Na Ta Xi	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách	51%	51%

Danh sách các công ty liên kết của Mai Linh Group: Không có

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc: 47,86% Vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung: 47,79% Vốn điều lệ

2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
Ông Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Văn Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Hà Đăng Luyện	Thành viên HĐQT

Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Văn Thiết	Trưởng ban kiểm soát
Bà Đỗ Kim Anh	Thành viên ban kiểm soát
Bà Trần Thị Bích Thủy	Thành viên ban kiểm soát

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Đỗ Văn Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc Tài chính
Ông Phạm Minh Sương	Phó Tổng giám đốc Vận tải
Ông Trương Quang Mẫn	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật và Bảo dưỡng sửa chữa
Ông Nguyễn Văn Hạnh	Phó Tổng giám đốc Nội vụ

Kế toán trưởng

Họ tên	Chức danh
Bà Trần Thị Hồng Minh	Kế toán trưởng

3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 14/11/2017)

TT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Indochina Capital Advisors Limited	CS0560	11/01/2006	1.099.688	1,08%
2	Trần Thị Hồng Hạnh	023141878	24/03/2008	2.487.321	2,45%
3	Công ty cổ phần vận tải tốc hành Mai Linh	0304508973	21/07/2006	2.667.075	2,62%
4	Công ty TNHH Mai Linh Đông Nam Bộ	3600430465	02/06/2008	3.000.000	2,95%
5	Công Ty TNHH Du Lịch Mai Linh	0304804482	29/05/2008	3.103.262	3,05%
6	Công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy	0312710252	26/03/2014	55.484.250	54,57%
	Tổng cộng			67.841.596	66,73%

4. Tóm tắt tình hình tài chính

Doanh thu qua các năm theo BCTC Hợp nhất của Mai Linh Group

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	2.130.464	77,44	2.263.444	79,87	3.230.923	86,22	1.436.306	82,98
Doanh thu dịch vụ du lịch, bán vé vận tải đường bộ	84.646	3,08	-	-	-	-	-	-
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	65.046	2,36	98.765	3,49	31.138	0,83	25.435	1,47
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa bán vật tư, phụ tùng, hàng hóa	188.177	6,84	210.650	7,43	133.998	3,58	52.785	3,05
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản, chuyển quyền thuê đất và hoạt động xây dựng khác	-	-	6.240	0,22	1.364	0,04	-	-
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ, vận chuyển du lịch	13.315	0,48	10.360	0,37	11.959	0,32	16.931	0,98
Doanh thu dịch vụ quảng cáo	-	-	-	-	41.136	1,10	33.810	1,95
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải, tài sản, mặt	19.353	0,70	91.452	3,23	130.113	3,47	29.419	1,70

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
bằng								
Doanh thu bán xe	-	-	-	-	-	-	58.052	3,35
Doanh thu cho thuê Thương hiệu	-	-	-	-	-	-	42.788	2,47
Doanh thu dịch vụ khác	250.201	9,09	153.028	5,40	166.583	4,45	35.279	2,04
Tổng cộng	2.751.202	100	2.833.939	100	3.747.214	100	1.730.805	100

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng của Mai Linh Group

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	867.919	88,84	1.391.855	91,85	2.055.978	91,55	1.002.075	88,59
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	15.408	1,58	829	0,05	-	-	-	-
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, bán vật tư, phụ tùng, hàng hóa	25.143	2,57	54.642	3,61	72.717	3,24	36.931	3,27
Doanh thu chuyển nhượng bán bất động sản	-	-	6.240	0,41	-	-	-	-
Doanh thu bán xe	-	-	1.737	0,11	23.735	1,06	30.843	2,73
Doanh thu cho thuê Thương hiệu	40.066	4,10	29.881	1,97	24.453	1,09	22.759	2,01
Doanh thu các dịch vụ	-	-	-	-	3.185	0,14	484	0,04

đào tạo								
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải, tài sản, mặt bằng	22.450	2,30	1.962	0,13	5.327	0,24	810	0,07
Doanh thu dịch vụ quảng cáo	-	-	14.702	0,97	41.136	1,83	33.810	2,99
Doanh thu các dịch vụ khác	5.968	0,61	13.470	0,89	19.172	0,85	3.363	0,30
Tổng cộng	976.954	100	1.515.318	100	2.245.703	100	1.131.075	100

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	5.524.750	5.707.437	5.668.286	5.352.260
Doanh thu thuần	2.736.760	2.819.022	3.730.360	1.721.797
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	533.386	572.217	549.235	284.483
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(50.949)	327	(83.832)	(47.516)
Lợi nhuận trước thuế	61.177	160.930	61.122	28.957
Lợi nhuận sau thuế	33.713	129.605	42.988	20.087
EPS (VND/cổ phần)	321	1.140	242	110

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	2.439.385	2.550.691	2.793.647	2.803.205
Doanh thu thuần	962.644	1.500.499	2.228.948	1.122.123
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	218.240	318.618	308.490	168.562
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(21.488)	(585)	(14.180)	(7.359)
Lợi nhuận trước thuế	3.988	49.522	24.799	3.790

Lợi nhuận sau thuế	3.988	38.413	23.695	2.390
EPS (VND/cổ phần)	39	378	233	24

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Tổng tài sản và Doanh thu thuần năm 2016 tăng so với năm 2015 là do Mai Linh Group tập trung đẩy mạnh tăng trưởng đầu xe. Mặc dù số lượng đầu xe năm 2016 tăng đáng kể nhưng năm 2016 cũng là năm chứng kiến sự gia nhập thị trường của các hãng vận chuyên dựa trên nền công nghệ với chi phí thấp, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Điều này khiến mức độ tăng trưởng doanh thu chưa đạt kỳ vọng, trong khi các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý tăng khiến lợi nhuận trước thuế năm 2016 sụt giảm so với năm 2015.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Group:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,46	0,47	0,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,46	0,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	89,67	90,87	90,14
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,68	9,95	9,14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,79	5,60	6,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	49,54	49,39	65,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,23	4,60	1,15
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,91	24,88	7,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,61	2,27	0,76
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	0,01	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC riêng của Mai Linh Group:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,51	0,45	0,46

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,50	0,45	0,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,89	89,76	89,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,09	8,77	8,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,80	5,72	7,79
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	39,46	58,83	79,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,41	2,56	1,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,16	14,6	8,29
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,16	1,51	0,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của Mai Linh Group trong năm 2016 lần lượt là 0,45 lần và 0,44 lần, giảm nhẹ so với năm 2015; tuy thấp hơn so với mức trung bình ngành nhưng Mai Linh đã chủ động sắp xếp, lên kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực tài chính chi trả các khoản nợ. Chỉ số thanh toán lãi vay mặc dù giảm nhưng lợi nhuận hoạt động đủ để đảm bảo thanh toán các khoản vay.

Tính đến thời điểm 31/12/2016 tổng nghĩa vụ nợ chiếm 90,14% trong tổng tài sản của Tập đoàn. Tỷ lệ này không thay đổi nhiều so với thời điểm 31/12/2015 (90,87%) là do tổng nợ giảm và tổng tài sản đều giảm. Tuy nhiên, nợ ngân hàng và thuê tài chính tăng do Công ty đầu tư thêm xe, điều này được nhìn nhận là phù hợp trong giai đoạn hiện nay khi chi phí tài chính thấp, việc tài trợ bằng công cụ nợ sẽ đem lại hiệu quả kinh doanh cao, gia tăng giá trị cổ đông đồng thời vẫn kiểm soát được rủi ro tài chính phát sinh.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng nghĩa vụ nợ gấp 9,14 lần vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với thời điểm 31/12/2015 (9,95 lần) là do tổng nợ giảm đồng thời nguồn vốn chủ tăng mạnh khi Tập đoàn có 42,9 tỷ lợi nhuận chưa phân phối trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

1. Thông tin chung

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

(sau đây được gọi tắt là Mai Linh Miền Bắc)

Tên viết tắt: Mai Linh Miền Bắc

Trụ sở chính: Lô C2C, Cụm sản xuất tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Website: www.mailinh.vn

Vốn điều lệ: 486.253.320.000 (Bốn trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 47.365.332 (Bốn mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi hai) cổ phần

Tổng số cổ phiếu quỹ: 1.260.000 (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149623 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/05/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/04/2017

Đại diện theo pháp luật: Hồ Huy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Là Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mai Linh Miền Bắc: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh nắm giữ 47,86% vốn điều lệ của Mai Linh Miền Bắc

Danh sách các công ty con của Mai Linh Miền Bắc:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Thủ Đô	Lô C2C, Cụm SXTTCN & CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Vận tải hành khách bằng taxi	87%	87%
2	Công ty Cổ phần Mai Linh Hạ Long	tổ 10, khu 4, đường Hậu Cần, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Vận tải hành khách bằng taxi	75%	75%
3	Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An	đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Vận tải hành khách bằng taxi	95%	95%
4	Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa	Số 298, Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Vận tải hành khách bằng taxi	96%	96%
5	Công ty TNHH Mai Linh Hải Phòng	Số 166, đường 14 cũ, khu dân cư Phú Hải, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
6	Công ty TNHH Mai Linh Hà Tĩnh	Ngõ 1, đường Nguyễn Hoàn Từ, Khối phố 3, phường Đại Nài, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
7	Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Bình	Khu đô thị mới, Phố Phúc Trì, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
8	Công ty TNHH MTV Mai Linh Nam Định	Số 219 đường Song Hào - Phường Văn Miếu - TP Nam Định - Tỉnh Nam Định	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
9	Công ty TNHH MTV Mai Linh	Lô 12, đường Lê Chân, Phường Lê Hồng Phong,	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
	Hà Nam	Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	taxi		
10	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hưng Yên	Thôn yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
11	Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Bình	Số 8, Lô 2, Khu phố 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
12	Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Nguyên	Km10, đường 3/2 phường Tích Lương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
13	Công ty TNHH MTV Mai Linh Vĩnh Phúc	Đoàn an dưỡng 18, Đầm Vạc, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
14	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phú Thọ	2446 Đại Lộ Hùng Vương, phường Vân Cơ, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
15	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hải Dương	Số 5/143 Đình Văn Tả, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
16	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Ninh	Số 80 đường Đẩu Mã, khu 2, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
17	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Giang	Lô số 10, cụm công nghiệp Thọ Xương, Phường Thọ Xương, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%

Danh sách các công ty liên kết của Mai Linh Miền Bắc:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên	Phước Trung 1, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Dịch vụ vận tải	29,48%	29,48%

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung: Không có

2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
--------	-----------

Họ tên	Chức danh
Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Hồ Quốc Phi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
Hà Đăng Luyện	Thành viên HĐQT
Huỳnh Kim Ngọc	Thành viên HĐQT

Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Đỗ Kim Anh	Trưởng BKS
Nguyễn Thị Trường Anh	Thành viên
Phạm Văn Thiết	Thành viên

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Hồ Quốc Phi	Tổng Giám đốc
Nguyễn Mai Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc

3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 16/11/2017)

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	0300938037	28/9/2017	Sở KH&ĐT TP HCM	23.269.726	47,86
2	Hồ Huy	038055001895	14/08/2017	Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5.437.351	11,18
3	Hồ Chương	038056000117	02/10/2015	Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	4.965.840	10,21
	Tổng cộng				33.672.917	69,25

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/11/2017

4. Tóm tắt tình hình tài chính

Doanh thu qua các năm theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	827.242	75,70	816.018	75,84	899.555	80,32	439.476	83,67%
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	10.864	0,99	12.830	1,19	31.138	2,78	7.931	1,51%
Doanh thu dịch vụ sửa chữa	11.259	1,03	16.611	1,54	22.270	1,99	9.762	1,86%
Doanh thu nhượng bán tài sản, vật tư	100.672	9,21	100.699	9,36	26.270	2,35	17.853	3,40%
Doanh thu cho thuê tài sản	58.932	0,00	74.397	6,91	62.997	5,62	28.230	5,37%
Doanh thu dịch vụ khác	83.815	5,39	55.372	5,15	77.742	6,94	22.012	4,19%
Tổng cộng	1.092.783	7,67	1.075.929	100	1.119.972	100	525.266	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng Mai Linh Miền Bắc

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	265.238	52,20	267.870	56,41	304.542	76,76	146.332	85,97
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	10.065	1,98	8.182	1,72	8.328	2,10	3.807	2,24
Doanh thu dịch vụ sửa chữa	1.337	0,26	4.575	0,96	3.079	0,78	842	0,49
Doanh thu nhượng bán tài sản, vật tư	166.386	32,75	148.583	31,29	49.824	12,56	9.664	5,68
Doanh thu cho thuê	34.197	6,73	12.653	2,66	2.661	0,67	91	0,05

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
tài sản								
Doanh thu dịch vụ khác	30.889	6,08	33.014	6,95	28.302	7,13	9.485	5,57
Tổng cộng	508.112	100	474.877	100	396.736	100	170.220	100

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	2.049.561	2.376.994	2.305.790	2.051.576
Vốn chủ sở hữu	561.536	560.407	557.105	562.625
Doanh thu thuần	1.092.783	1.075.929	1.119.973	525.266
Lợi nhuận gộp	136.594	110.389	107.158	52.839
Lợi nhuận từ HĐKD	-5.128	-13.331	-44.563	-36.980
Lợi nhuận khác	69.258	56.942	78.536	54.424
Lợi nhuận trước thuế	64.130	43.611	33.972	17.443
Lợi nhuận sau thuế	48.548	29.681	25.336	12.470
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	47.116	28.728	23.238	11.773
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.432	953	2.099	597
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	854	11.326	11.251	249

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Năm 2016, mặc dù đối diện với không ít khó khăn, thách thức nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Mai Linh Miền Bắc vẫn tăng trưởng khá. Tính hết ngày 31/12/2016, doanh thu thuần hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc đạt 1.120 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 25,3 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Bắc:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	1.274.708	1.271.904	1.201.843	1.198.917
Vốn chủ sở hữu	536.573	542.104	540.143	552.794
Doanh thu thuần	508.112	474.877	396.736	170.220

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Lợi nhuận gộp	74.891	49.910	41.810	14.812
Lợi nhuận từ HĐKD	28.770	29.980	7.643	-8.946
Lợi nhuận khác	11.076	9.695	15.698	21.661
Lợi nhuận trước thuế	39.845	39.675	23.341	12.715
Lợi nhuận sau thuế	36.375	32.859	23.341	12.651

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,30	1,16	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,28	1,15	1,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,73	0,76	0,76
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,65	3,24	3,14
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	100,17	106,10	121,50
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,53	0,49	0,48
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,44%	2,76%	2,26%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,65%	5,38%	4,62%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,37%	1,34%	1,08%
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,47%	-1,24%	-3,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Bắc

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Bắc:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,48	1,36	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,36	1,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,58	57,38%	55,06%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,38	1,35	1,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	206,82	297,98	291,38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,40	37,34%	33,01%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,16%	6,92%	5,88%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,78%	6,06%	4,32%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,85%	2,58%	1,94%
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,66%	6,31%	1,93%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG

1. Thông tin chung

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG

(sau đây được gọi tắt là Mai Linh Miền Trung)

Tên viết tắt: Mai Linh Miền Trung

Trụ sở chính: Số 92 Đường 2/9 Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Website: www.mailinh.vn

Vốn điều lệ: 92.792.610.000 (Chín mươi hai tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn) đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 9.279.261 (Chín triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi một) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400382219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30/10/2000 và cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/10/2017.

Đại diện theo pháp luật: Hồ Huy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Là Công ty đại chúng hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mai Linh Miền Trung: Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh nắm giữ 47,79% vốn điều lệ của Mai Linh Miền Trung

Danh sách các công ty con trực tiếp của Mai Linh Miền Trung:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực	Tỷ lệ phần	Quyền biểu
----	-----------------	---------	----------	------------	------------

			kinh doanh	sở hữu	quyết
1	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi	Số 28 Hà Huy Tập, Phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Dịch vụ taxi	100%	100%
2	Công ty TNHH MTV Mai Linh Tam Kỳ	102 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	Dịch vụ taxi	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hội An	139A Lý Thường Kiệt, Phường Sơn Phong, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam	Dịch vụ taxi	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV Mai Linh Huế	177 Phan Đình Phùng, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Dịch vụ taxi	100%	100%
5	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Trị	Số 169 Lý Thường Kiệt, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Dịch vụ taxi	100%	100%
6	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Bình	253A Đường Quang Trung, Phường Phú Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Dịch vụ taxi	99,94%	99,94%
7	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Định	5-11 Đinh Công Tráng, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Dịch vụ taxi	100%	100%
8	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phú Yên	Số 323 Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	Dịch vụ taxi	100%	100%
9	Công ty TNHH MTV Mai Linh Gia Lai	Số 97D Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	Dịch vụ taxi	100%	100%
10	Công ty TNHH MTV Mai Linh Kon Tum	151, Đường Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Dịch vụ taxi	100%	100%

Danh sách các công ty con gián tiếp của Mai Linh Miền Trung:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH Thành Đô	181 Phạm Văn Đồng, Phường Vĩ Dạ, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Dịch vụ taxi	100%	100%
2	Công ty Cổ phần Việt Đăng Khoa Đà Nẵng	67 Loseby, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành Phố Đà Nẵng	Dịch vụ taxi	77,06%	77,06%

Công ty liên kết của Mai Linh Miền Trung

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh	Tỷ lệ phần sở	Quyền biểu
-----------	------------------------	----------------	----------------------	----------------------	-------------------

			doanh	hữu	quyết
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Nha Trang - Khánh Hòa	Dịch vụ taxi	25,08%	25,08%

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc: Không có

2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Võ Thành Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT
Hồ Việt	Ủy viên HĐQT
Ngô Hữu Hùng	Ủy viên HĐQT
Hà Đăng Luyện	Ủy viên HĐQT

Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Trần Thị Bích Thủy	Trưởng BKS
Đỗ Kim Anh	Thành viên
Phạm Văn Thiết	Thành viên

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Võ Thành Nhân	UVHĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Trương Tài	Phó Tổng Giám đốc
Huỳnh Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Hồ Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
Trần Quốc Duy	Phó Tổng Giám đốc

3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 14/11/2017)

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	0300938037	28/9/2017	Sở KH&ĐT TP HCM	4.434.781	47,79
2	Hồ Huy	038055001895	14/08/2017	Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1.174.380	12,66
	Tổng cộng				5.609.161	60,45

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/11/2017

4. Tóm tắt tình hình tài chính

Doanh thu qua các năm theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Trung

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	364.028	79,19	438.660	80,71	555.882	83,49	299.946	82,61
Doanh thu dịch vụ xe buýt	37.183	8,09	34.397	6,33	34.450	5,17	16.931	4,66
Doanh thu dịch vụ cho thuê xe	17.300	3,76	13.407	2,47	15.047	2,26	4.246	1,17
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa	5.884	1,28	7.753	1,43	10.578	1,59	6.047	1,67
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ, vận chuyển du lịch	12.450	2,71	10.360	1,91	11.959	1,80	6.485	1,79
Doanh thu cho thuê và quản lý xe thương quyền	17.128	3,73	27.696	5,10	23.373	3,51	20.030	5,52
Doanh thu từ hoạt động cho thuê thương hiệu Mai Linh	-	-	2.941	0,54	4.233	0,64	-	-
Doanh thu các dịch vụ khác	5.742	1,25	8.264	1,52	10.281	1,54	9.399	2,59
Tổng cộng	459.715	100	543.478	100	665.803	100	363.084	100

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung

Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Trung

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	125.589	76,18	132.701	75,52	173.157	79,19	91.868	79,80
Doanh thu dịch vụ cho thuê xe	3.425	2,08	1.963	1,12	676	0,31	1.440	1,25
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa	3.033	1,84	3.834	2,18	4.585	2,10	3.088	2,68

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ, vận chuyển du lịch	12.450	7,55	13.215	7,52	11.959	5,47	6.605	5,74
Doanh thu cho thuê và quản lý xe thương quyền	12.154	7,37	16.505	9,39	19.336	8,84	9.234	8,02
Doanh thu từ hoạt động cho thuê thương hiệu Mai Linh	5.923	3,59	5.624	3,20	6.615	3,03	-	-
Doanh thu các dịch vụ khác	2.276	1,38	1.865	1,06	2.324	1,06	2.892	2,51
Tổng cộng	164.850	100	175.707	100	218.652	100	115.127	100

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	552.654	793.178	890.660	879.464
Vốn chủ sở hữu	116.737	115.539	107.852	110.958
Doanh thu thuần	459.599	543.381	665.703	363.027
Lợi nhuận gộp	87.799	94.217	105.627	57.483
Lợi nhuận từ HĐKD	9.120	(9.605)	(973)	(888)
Lợi nhuận khác	9.161	15.374	9.326	6.730
Lợi nhuận trước thuế	18.281	5.769	8.353	5.843
Lợi nhuận sau thuế	13.959	3.942	6.133	4.206
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	13.478	4.182	6.564	4.206
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	481	(240)	(430)	-
Giá trị sổ sách (đồng)	1.532	364	621	335

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Trung:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	264.491	245.955	404.776	402.378

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Vốn chủ sở hữu	96.352	99.889	103.486	106.374
Doanh thu thuần	164.762	175.633	218.562	115.077
Lợi nhuận gộp	37.048	38.274	41.566	20.765
Lợi nhuận từ HĐKD	11.681	4.686	7.892	2.253
Lợi nhuận khác	905.456	4.716	1.531	1.734
Lợi nhuận trước thuế	12.536	9.402	9.423	3.988
Lợi nhuận sau thuế	12.389	8.976	9.043	3.988

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung

Tổng Tài sản và Doanh thu thuần của Mai Linh Miền Trung tăng trong giai đoạn 2014 - 2016. Trong năm 2016, Mai Linh Miền Trung đã thực hiện đầu tư thêm xe đúng tiến độ, bổ sung xe ngay khi có thanh lý, góp phần vào sự tăng trưởng doanh thu và tổng tài sản. Năm 2016 mặc dù thị trường cạnh tranh khốc liệt nhưng Mai Linh Miền Trung vẫn cố gắng duy trì lượng khách hàng cũ và tìm kiếm thêm khách hàng mới, hợp tác thêm một số điểm kinh doanh mới, tăng cường các chương trình chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng phục vụ... Điều này đã làm cho Mai Linh Miền Trung duy trì được doanh thu bình quân/xe đạt ở mức cao.

Ngoài ra lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Miền Trung vẫn duy trì ở mức cao, đặc biệt là thị trường Hội An, Đà Nẵng góp phần làm cho Doanh thu thuần của Mai Linh Miền Trung năm 2016 đạt tăng 665,7 tỷ đồng tăng 22,5% so với năm 2015.

Mặc dù doanh thu tăng mạnh so với năm 2015 nhưng mức tăng của doanh thu không theo kịp mức tăng của các khoản mục chi phí trong tình hình cạnh tranh mạnh mẽ diễn ra trên toàn khu vực năm 2016, sự cạnh tranh về giá vẫn tiếp tục diễn ra, ngoài ra Mai Linh Miền Trung phải chấp nhận gia tăng chi phí để giữ các điểm tiếp thị cũ và mua thêm các điểm tiếp thị mới. Bên cạnh đó, năm 2016, Mai Linh Miền Trung gia tăng chi phí cho đầu tư hệ thống công nghệ và tổng đài, ngoài ra năm 2016 đã xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường biển làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các Công ty con tại Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Vì vậy, Lợi nhuận sau thuế năm 2016 chỉ tăng nhẹ so với năm 2015.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,31	0,39	0,34
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,30	0,37	0,32
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,88	85,43	87,89
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,73	5,87	7,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	136,99	114,88	108,16
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	83,16	68,51	74,74

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,04	0,73	0,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,96	3,41	5,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,53	0,50	0,69
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,98	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Trung

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC riêng:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,40	0,71	0,44
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,39	0,69	0,43
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	63,71	71,13	74,43
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,76	2,46	2,91
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	199,66	164,92	172,54
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	62,06	50,77	54,00
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,52	5,11	4,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,86	8,99	8,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,67	2,59	2,23
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,09	2,67	3,61

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Trung

Hệ số thanh toán của Công ty nhỏ hơn 1 cho thấy tiềm ẩn rủi ro trong khả năng thanh toán, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ yêu cầu đầu tư đổi mới phương tiện để đáp ứng năng lực cạnh tranh, giữ vững và tăng trưởng thị phần, Công ty đã tăng cường đầu tư dài hạn vào các công ty con. Vốn ngắn hạn đã được trích một phần để sử dụng trong việc đầu tư phương tiện, dẫn đến mất cân đối về cơ cấu nguồn vốn. So với năm 2015 và các năm trước, chỉ số thanh toán đã được dịch chuyển theo hướng tăng tốt, tuy nhiên vẫn đang ở mức thấp gây ảnh hưởng tới khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các đối tác khác. Hệ số thanh toán thấp cũng xuất phát từ đặc thù của kinh doanh dịch vụ taxi, các khoản nợ trả sau chiếm tỷ lệ nhỏ trong doanh thu, tài sản chủ yếu là phương tiện vận tải hành khách 4 chỗ, 7 chỗ có tính thanh khoản cao.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, sự xâm nhập của taxi hiện đại vào Việt Nam dần dần sẽ phát triển ở mọi miền đất nước là thách thức lớn đối với Mai Linh Miền Trung, vì vậy, Mai Linh Miền Trung cần phải tiếp tục đổi mới công nghệ và phát triển hơn nữa chất lượng dịch vụ của mình để giữ vững thị phần tại Miền Trung.

PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU HỢP NHẤT

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần sau hợp nhất sẽ lấy tên và thương hiệu của Mai Linh Group sau khi hoàn thành việc hợp nhất. Công ty cổ phần sau hợp nhất sẽ kế thừa toàn bộ và sẽ hoạt động trên nền tảng khách hàng, sản phẩm, công nghệ của các Công ty bị hợp nhất hiện nay. Các thông tin chung về Công ty sau hợp nhất như sau:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

(sau đây gọi là Công ty Hợp nhất)

Tên tiếng Anh: Mai Linh Group Corporation.

Tên viết tắt: Mai Linh Corporation.

Trụ sở chính: 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Website: www.mailinh.vn

Tên của Công ty Hợp nhất (bao gồm tên Tiếng Việt, tên Tiếng Anh, và tên viết tắt) được Công ty Hợp nhất sử dụng trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh chấp thuận việc sử dụng và kế thừa theo nguyên tắc hợp nhất.

Vốn điều lệ dự kiến: 1.728.990.000.000 (Một nghìn bảy trăm hai mươi tám tỷ chín trăm chín mươi triệu) đồng. Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất được xác định dựa trên tổng giá trị tài sản ròng của các Công ty bị hợp nhất sau khi thực hiện thẩm định lại giá trị. Chi tiết xem tại Điều d, Mục 2, Phần 3 này.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Vốn pháp định: 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng

2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô.
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe ô tô.

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá -Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: Điện thoại. Đại lý ký gửi hàng hóa
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan -Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn và các sản phẩm liên quan
4920	Vận tải bằng xe buýt
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng mô tô, xe máy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu phát các chứng từ vận tải; Môi giới thuê và cho thuê phương tiện vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
5320	Chuyển phát
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
	qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Dịch vụ cho văn phòng.
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ.
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô
7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu.
7912	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa.
8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
4931 (Chính)	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe khách theo tuyến cố định, bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy
7911	Đại lý du lịch Các dịch vụ liên quan đến dịch vụ sắp đặt chuyến đi du lịch, chỗ ở, vận chuyển hành khách và hành lý; dịch vụ xuất vé; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế
7912	Điều hành tua du lịch Dịch vụ cung cấp cho hành khách đi du lịch bởi các nhà điều hành chuyến du lịch của các đại lý du lịch và các dịch vụ tương tự khác
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Dịch vụ cung cấp thông tin, chỉ dẫn và lên chương trình du lịch

3.

3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

HĐQT các Công ty bị Hợp nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất, theo đó, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của Công ty Hợp nhất như dưới đây. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất trong danh sách sẽ chính thức trở thành thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất kể từ Ngày Hợp nhất:

Danh sách Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty hợp nhất

Họ tên	Chức danh
Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
Đỗ Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Hà Đăng Luyện	Thành viên HĐQT
Hồ Quốc Phi	Thành viên HĐQT
Võ Thành Nhân	Thành viên HĐQT

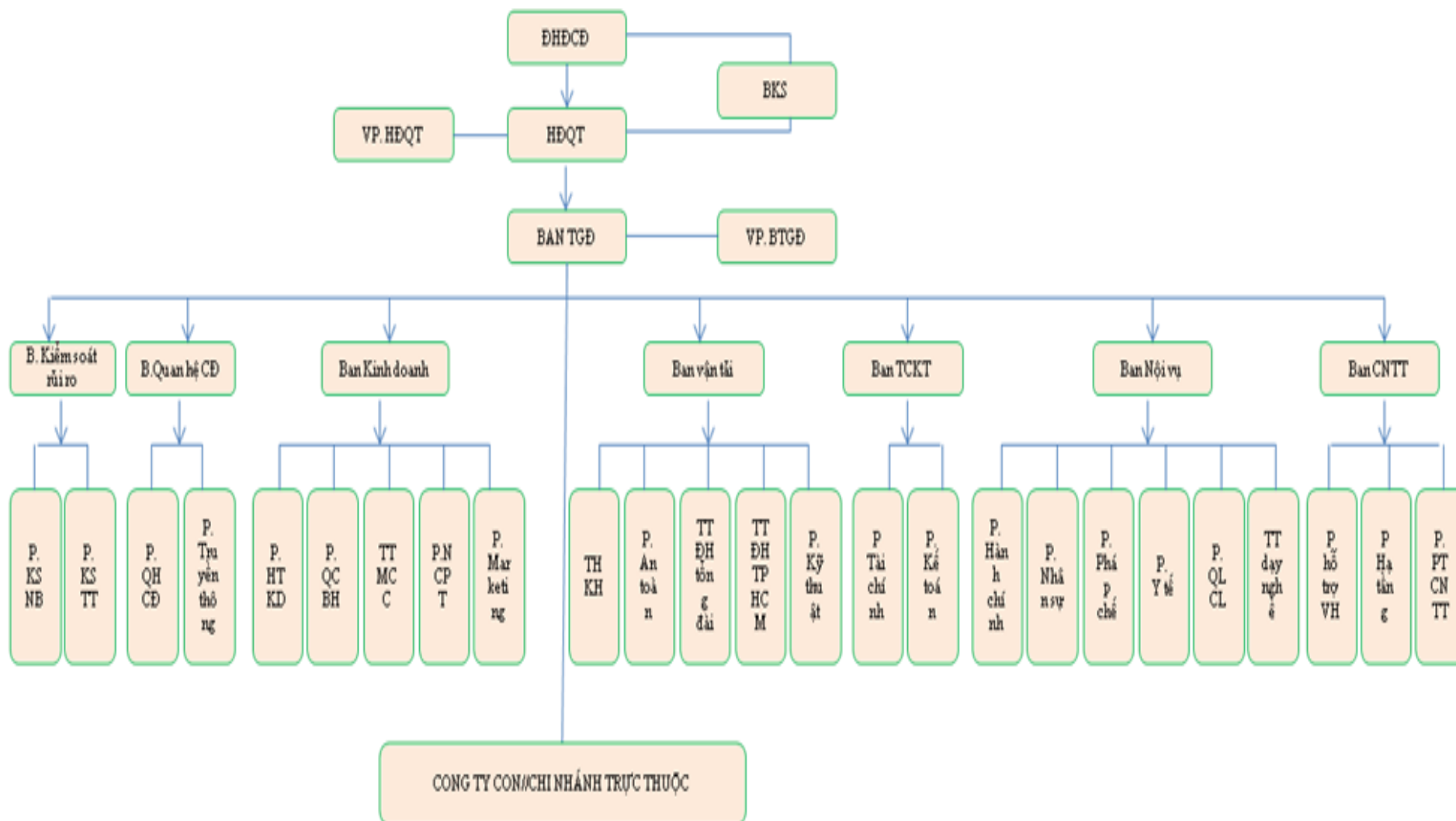
Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Phạm Văn Thiết	Trưởng ban kiểm soát
Trần Thị Bích Thủy	Thành viên ban kiểm soát
Đỗ Kim Anh	Thành viên ban kiểm soát

4.

4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý

Cơ cấu tổ chức hoạt động



Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Hợp nhất

i. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty Hợp nhất theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty Hợp nhất.

ii. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty Hợp nhất.

iii. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty Hợp nhất; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

iv. Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT gồm một Chánh văn phòng và Luật sư - thư ký Công ty. Chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp HĐQT, soạn thảo Biên bản, Nghị quyết HĐQT và lưu trữ hồ sơ liên quan đến HĐQT.

v. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật quyền và nghĩa vụ của mình.

vi. Các phòng ban liên quan

Bao gồm 7 Ban chức năng và Văn phòng Tổng Giám đốc

1. Ban Kiểm soát rủi ro:

- 1.1 Phòng kiểm soát nội bộ
- 1.2 Phòng Kiểm soát tuân thủ

2. Ban Quan hệ công đồng

- 2.1 Phòng Quan hệ cộng đồng
- 2.2 Phòng truyền thông

3. Ban Kinh doanh

- 3.1 Phòng Hợp tác kinh doanh
- 3.2 Phòng Quảng cáo Bán hàng
- 3.3 Trung tâm MCC
- 3.4 Phòng Nghiên cứu Phát triển
- 3.5 Phòng Marketing Online

4. Ban Vận tải

- 4.1 Bộ phận Tổng hợp Kế hoạch

4.2 Phòng An toàn

4.3 Trung tâm điều hành tổng đài

4.4 Trung tâm điều hành điểm kinh doanh Khu vực TP Hồ Chí Minh

4.5 Phòng Kỹ thuật

5. Ban Tài chính-Kế toán

5.1 Phòng Tài chính

5.2 Phòng Kế toán

6. Ban Nội vụ

6.1 Phòng Hành Chính

6.2 Phòng Nhân sự

6.3 Phòng Pháp chế

6.4 Phòng Y tế

6.5 Phòng Quản lý chất lượng

6.6 Trung tâm dạy nghề

7. Ban Công nghệ thông tin

7.1 Phòng hỗ trợ vận hành

7.2 Phòng Hạ tầng

7.3 Phòng phát triển ứng dụng CNTT

8. Văn phòng Tổng Giám đốc

vii. Các công ty con, chi nhánh trực thuộc

Thực hiện một/một số hoạt động kinh doanh của Công ty tại các địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt.

Sau khi hợp nhất, các Công ty con/Chi nhánh trực thuộc của Công ty hợp nhất sẽ được thành lập mới hoặc được thay đổi/chuyển đổi từ các công ty con/Chi nhánh của các Công ty bị hợp nhất.

Mạng lưới kinh doanh dự kiến của Công ty hợp nhất

Tại Miền Bắc

Mai Linh Bắc Ninh

Mai Linh Bắc Giang

Mai Linh Hạ Long

Mai Linh Hải Phòng

Mai Linh Hải Dương

Mai Linh Hà Nam

Mai Linh Hà Nội

Mai Linh Hà Tĩnh

Mai Linh Hưng Yên

Mai Linh Nam Định

Mai Linh Ninh Bình
Mai Linh Phú Thọ
Mai Linh Thái Bình
Mai Linh Thái Nguyên
Mai Linh Thanh Hóa
Mai Linh Vĩnh Phúc

Tại Miền Trung

Mai Linh Bình Định
Mai Linh Đà Nẵng
Mai Linh Gia Lai
Mai Linh Hội An
Mai Linh Huế
Mai Linh Kontum
Mai Linh Quảng Bình
Mai Linh Quảng Trị
Mai Linh Phú Yên
Mai Linh Tam Kỳ

Tại Miền Nam

Mai Linh TP HCM (Hội sở chính)
Mai Linh An Giang
Mai Linh Bạc Liêu
Mai Linh Bến Tre
Mai Linh Bình Dương
Mai Linh Bình Phước
Mai Linh Bình Thuận
Mai Linh Cà Mau
Mai Linh Cần Thơ
Mai Linh Đồng Tháp
Mai Linh Daklak
Mai Linh Daknong
Mai Linh Đồng Nai
Mai Linh Hậu Giang
Mai Linh Kiên Giang
Mai Linh Lâm Đồng
Mai Linh Long An
Mai Linh Nha Trang

Mai Linh Phan Rang
 Mai Linh Phú Quốc
 Mai Linh Sóc Trăng
 Mai Linh Tây Ninh
 Mai Linh Tiền Giang
 Mai Linh Trà Vinh
 Mai Linh Vĩnh Long
 Mai Linh Vũng Tàu

5. Phương án hoạt động kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2017 – 2020

a. Mục tiêu kinh doanh

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tại mọi thị trường mà Mai Linh có mặt.
- Chiếm thị phần chi phối tại địa phương Mai Linh có mặt.
- Quản lý chặt chẽ thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước.

b. Các chiến lược phát triển kinh doanh

- Duy trì vị trí hàng đầu trong ngành nghề kinh doanh dịch vụ taxi tại Việt Nam
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh từ truyền thống sang hiện đại, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng
- Tiếp tục tăng trưởng phương tiện tại thị trường trong nước
- Tiếp tục tăng cường doanh thu từ các giá trị gia tăng khác (dịch vụ cho thuê chỗ quảng cáo, hợp tác kinh doanh đồng phát triển Thương hiệu);
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền trong cả hệ thống, lành mạnh tình trạng tài chính, cắt giảm mạnh mẽ chi phí quản lý. Kiểm soát đầu tư hiệu quả, tối ưu chi phí vốn vay trong toàn hệ thống.
- Tập trung mạnh mẽ vào các hoạt động công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý để giảm giá thành dịch vụ.

c. Kế hoạch kinh doanh 3 năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Vốn điều lệ	Đồng	1.728.990.000.000	1.728.990.000.000	1.728.990.000.000
Số cổ phiếu lưu hành	Cổ phần	172.899.000	172.899.000	172.899.000
Doanh thu	Đồng	6.163.000.000.000	6.779.000.000.000	7.457.000.000.000
Chi phí	Đồng	5.864.000.000.000	6.157.000.000.000	6.465.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	239.200.000.000	497.600.000.000	793.600.000.000
Cổ tức	% MG	-	5%	10%

PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

1. Mục đích của việc hợp nhất

Việc hợp nhất sẽ giúp Công ty Hợp nhất tăng trưởng mạnh về quy mô; lành mạnh về tài chính; xây dựng lại bộ máy quản lý tập trung, hiệu quả; đồng thời, vẫn tiếp tục kế thừa được thương hiệu, hệ thống, mạng lưới xe, cơ sở khách hàng hiện tại của các Công ty bị hợp nhất.

Đối với các cổ đông sở hữu đồng thời cổ phần của các Công ty bị hợp nhất, thay vì nắm giữ cổ phiếu của nhiều hơn 01 công ty thì sau tái cấu trúc chỉ nắm giữ duy nhất cổ phiếu của Công ty Hợp nhất. Các cổ đông sẽ có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu hơn đối với hiệu quả hoạt động của Công ty Hợp nhất. Ngoài ra, các cổ đông cũng có thể được hưởng lợi ích gia tăng trong dài hạn do những lợi ích cộng hưởng từ việc tái cấu trúc mang lại.

Việc hợp nhất sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Hợp nhất thực hiện hiệu quả hơn chiến lược tổng thể của Tập đoàn nhờ các lợi ích cộng hưởng chính sau:

Cộng hưởng về tài chính:

- Tăng quy mô về mặt tài chính, qua đó gia tăng lợi thế và năng lực huy động vốn và nguồn lực bên ngoài cho các kế hoạch phát triển hệ thống, đầu tư ứng dụng công nghệ tăng tính cạnh tranh cho dịch vụ của Công ty Hợp nhất;
- Linh hoạt, chủ động và tập trung hơn trong việc quản lý, luân chuyển, sử dụng nguồn vốn, giảm chi phí lãi vay do có thể sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn nhân rồi trước đây tại từng công ty bị hợp nhất;
- Tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành, thông qua đó làm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty Hợp nhất.

Cộng hưởng về hoạt động:

- Thông qua tái cấu trúc, việc quản lý điều hành, phối hợp giữa các vùng miền sẽ tập trung hơn; bộ máy quản lý được sắp xếp lại, tránh trùng lặp, chồng chéo sẽ giúp việc đưa ra các quyết sách kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.

Cộng hưởng về sức mạnh cạnh tranh:

- Việc hợp nhất các Công ty bị hợp nhất sẽ tạo nên một doanh nghiệp vận tải có mạng lưới rộng khắp cả nước, có sức cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.

2. Nguyên tắc hợp nhất

- Phương thức hợp nhất vốn, tài sản: Tài sản, nợ phải trả theo Giá trị sổ sách của các Công ty bị Hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp Nhất và vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị định giá của các Công ty bị Hợp nhất cộng lại.
- Nghiêm cấm việc phân tán tài sản dưới mọi hình thức.
- Các bên cam kết không thực hiện việc chia tách cổ phiếu, chia cổ tức bằng cổ phiếu hay làm tăng hay giảm số cổ phiếu và/hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào.
- Công ty Hợp nhất sẽ tiếp nhận và thực thi các quyền của chủ sở hữu đối với toàn bộ tài sản, Thương hiệu, hình ảnh, tên gọi, các tài sản sở hữu trí tuệ khác; chịu trách nhiệm về tất cả các khoản nợ, các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ đối với các giao dịch dân sự, kinh tế thương mại, lao động do các bên đã xác lập trước đó.
- Công ty Hợp nhất sẽ sử dụng tất cả người lao động hiện tại của các Công ty bị Hợp nhất vào

Ngày Hợp Nhất và Công ty Hợp nhất sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã được ký trước đây bởi và giữa Các Công ty bị Hợp nhất và những người lao động đó; những người lao động này sẽ không phải chịu bất kỳ sự thay đổi nào về điều kiện làm việc hoặc về mặt lợi ích theo như mức độ cho phép của Pháp luật.

- Công ty Hợp nhất sẽ có nghĩa vụ phải đảm nhận tất cả những trách nhiệm đối với những hợp đồng/thỏa thuận mà Các Công ty bị Hợp nhất là một bên trong đó, những hợp đồng vẫn còn tiếp tục có hiệu lực sau Ngày Hợp Nhất.
- Đối với việc hợp nhất, ngoại trừ xảy ra những sự cố bất khả kháng, các Công ty bị Hợp nhất cam kết không đơn phương hủy bỏ.
- Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thông qua quyết định về việc hợp nhất theo điều kiện, thể thức hợp và biểu quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phương án hợp nhất

a. Hình thức hợp nhất

Theo Điều 194.5 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, “sau khi đăng ký doanh nghiệp, các công ty bị hợp nhất chấm dứt tồn tại; công ty hợp nhất được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các công ty bị hợp nhất.” Do vậy, Mai Linh Group, Mai Linh Miền Trung và Mai Linh Miền Bắc sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của ba Công ty bị Hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất.

Căn cứ kết quả định giá giá trị doanh nghiệp của các Công ty bị Hợp nhất thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO để xác định vốn điều lệ Công ty Hợp nhất và tỷ lệ hoán đổi cổ phần giữa Công ty Hợp nhất với các Công ty bị hợp nhất.

Theo Điều 23.3 Nghị định 58/2012/NĐ-CP, được sửa đổi ngày 26 tháng 6 năm 2015 theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Công ty Hợp nhất sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu với các cổ đông của các Công ty bị Hợp nhất.

b. Chi phí hợp nhất

Các chi phí hợp nhất bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình hợp nhất từ khi các bên ký kết Hợp đồng hợp nhất cho đến khi Công ty Hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của các Công ty bị Hợp nhất, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí nộp phạt (nếu có); chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu... Mỗi Bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

c. Phương pháp kế toán hợp nhất

Giá trị tài sản, nợ phải trả của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:

- Báo cáo tài chính của mỗi Bên tại 30/06/2017;
- Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp của mỗi Bên tại 30/06/2017;
- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng giá trị doanh nghiệp của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung được xác định tại ngày 30/06/2017. Giá trị doanh nghiệp của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung được xác định theo kết quả định giá từng doanh nghiệp do Công ty TNHH Kiểm toán VACO thẩm định;

- Tài sản và nợ phải trả của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả (có điều chỉnh giao dịch nội bộ - nếu có) của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung tại Ngày Hợp nhất (là ngày Công ty Hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung hoàn tất các thủ tục chấm dứt hoạt động). Chênh lệch giữa Tổng giá trị theo mệnh giá cổ phần mà Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi với cổ phần của cổ đông các Công ty bị Hợp nhất so với tổng giá trị tài sản ròng (Tài sản trừ đi nợ của Công ty Hợp nhất) sẽ được Công ty Hợp nhất ghi nhận là Lợi thế Thương mại;
- Chênh lệch phát sinh Giá trị Tài sản thuần của hai Bên giữa thời điểm lập báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất của Công ty Hợp nhất (ngày 30/06/2017) và Ngày Hợp Nhất được xử lý như sau:
 - o Chênh lệch giảm trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải thu cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
 - o Chênh lệch tăng trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải trả cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
 - o Khoản Phải thu/Phải trả cổ đông này sẽ được cân trừ/bổ sung vào Lợi nhuận để lại trong các kỳ tiếp theo của Công ty Hợp nhất trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

ĐHĐCĐ của từng Bên thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty Hợp nhất quyết định thực hiện việc hạch toán khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất.

d. Phương pháp xác định tỷ lệ và số lượng cổ phần hoán đổi

Tỷ lệ hoán đổi cổ phần của các Công ty bị hợp nhất với cổ phần Công ty Hợp nhất được xác định trên cơ sở giá trị phần vốn chủ sở hữu theo kết quả thẩm định giá của các Công ty bị hợp nhất (Giá trị tài sản thuần định giá) so với Tổng giá trị theo mệnh giá của số cổ phần đang lưu hành của các Công ty bị Hợp nhất. Do Mai Linh Group là cổ đông (Công ty mẹ) của Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung nên số lượng cổ phần Mai Linh Group (với tư cách cổ đông tại Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung) được nhận sẽ được chia thêm cho cổ đông của Mai Linh Group. Cụ thể:

- $\text{Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất} = \text{Tổng Giá trị tài sản thuần định giá của các Công ty bị Hợp nhất}$

- Đối với cổ đông của Mai Linh Miền Bắc, Mai Linh Miền Trung:

Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông MLMB, MLMT = $\frac{\text{Giá trị tài sản thuần định giá của từng Công ty}}{\text{Tổng giá trị theo mệnh giá của số cổ phần đang lưu hành của Công ty bị Hợp nhất}}$ đó

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà cổ đông MLMB, MLMT được nhận = Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông MLMB, MLMT x Số lượng cổ phần MLMB, MLMT thuộc sở hữu của cổ đông đó.

- Đối với cổ đông của Mai Linh Group:

Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông ML Group = Tỷ lệ hoán đổi trực tiếp + Tỷ lệ hoán đổi gián tiếp

Trong đó:

Tỷ lệ hoán đổi trực tiếp = $\frac{\text{Giá trị tài sản thuần định giá của Mai Linh Group}}{\text{Tổng giá trị theo mệnh giá của số cổ phần đang lưu hành của Mai Linh Group}}$

Tỷ lệ hoán đổi gián tiếp = $\frac{\text{Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà Mai Linh Group được nhận tại MLMB và MLMT}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành của Mai Linh Group}}$

- o Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà Mai Linh Group được nhận tại MLMB và MLMT = $\text{Giá trị tài sản thuần định giá của Mai Linh Miền Bắc} \times \text{Tỷ lệ sở hữu của Mai}$

Linh Group tại Mai Linh Miền Bắc + Giá trị tài sản thuần định giá của Mai Linh Miền Trung x Tỷ lệ sở hữu của Mai Linh Group tại Mai Linh Miền Trung.

Tỷ lệ hoán đổi của các cổ đông Công ty bị Hợp nhất được tính toán cụ thể theo bảng dưới đây và được làm tròn xuống đến 4 chữ số thập phân:

	Mai Linh Group	Mai Linh MB	Mai Linh MT	Công ty Hợp nhất
Vốn điều lệ trước hợp nhất (đồng)	1.016.716.630.000	486.253.320.000	92.792.610.000	1.595.762.560.000
Số cổ phiếu quỹ	0	1.260.000	0	
Số cổ phiếu đang lưu hành	101.671.663	47.365.332	9.279.261	158.316.256
Giá trị cổ phiếu đang lưu hành	1.016.716.630.000	473.653.320.000	92.792.610.000	1.583.162.560.000
Tỷ lệ sở hữu MLG tại các Công ty con		47,86%	47,79%	
Giá trị tài sản thuần (đồng)	913.097.968.802	579.786.670.884	236.107.155.280	
Vốn điều lệ sau hợp nhất (đồng)				1.728.991.794.965
Tỷ lệ hoán đổi cổ phần (đối với phần sở hữu trực tiếp) số cổ phần CTHN mà 1 cổ phần CT bị hợp nhất nhận được	0,8980	1,2240	2,5444	
Tỷ lệ cổ phần được nhận thêm (đối với cổ đông MLG)		0,2729	0,1109	
Tổng cộng tỷ lệ hoán đổi thực hiện (số lượng cổ phần CTHN mà 1 cổ phần CT bị hợp nhất được hoán đổi thành)	1,2819	1,2240	2,5444	

4:

4. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi

a. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi:

Công ty Hợp nhất sẽ phát hành cổ phần để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của các Công ty bị Hợp nhất theo phương thức dưới đây và được Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của các Công ty bị Hợp nhất sẽ trở thành cổ đông của Công ty Hợp nhất thông qua việc sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất phát hành thêm theo Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (Công ty Hợp nhất)

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 172.899.000 cổ phần

Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.728.990.000.000 đồng

Vốn điều lệ sau phát hành: 1.728.990.000.000 đồng

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, Công ty cổ

phần Mai Linh Miền Bắc, Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi.

Phương thức phát hành: Công ty Hợp nhất sẽ phát hành 172.899.000 cổ phần để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần các Công ty bị hợp nhất sở hữu bởi các cổ đông Công ty bị Hợp nhất, trong đó:

Đối với cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh:

- Một (01) cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh sẽ được hoán đổi với **1,2819** cổ phần Công ty Hợp nhất (tỷ lệ hoán đổi này bao gồm Tỷ lệ hoán đổi trực tiếp do cổ đông sở hữu trực tiếp cổ phiếu Mai Linh Group và Tỷ lệ hoán đổi gián tiếp từ cổ phần được nhận thêm do sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc và Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung).

Đối với cổ đông Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc (trừ Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh):

- Một (01) cổ phần của Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc sẽ được hoán đổi với **1,2240** cổ phần Công ty Hợp nhất.

Đối với cổ đông Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung (trừ Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh):

- Một (01) cổ phần của Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung sẽ được hoán đổi với **2,5444** cổ phần Công ty Hợp nhất.

Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ hoán đổi cho cổ đông Mai Linh Group/Mai Linh Miền Bắc/Mai Linh Miền Trung:

Nguyên tắc chung khi thực hiện hoán đổi cổ phần như sau:

- o Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.
- o Số lượng cổ phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ hoán đổi cho cổ đông Mai Linh Group/Mai Linh Miền Bắc/Mai Linh Miền Trung sẽ được ủy quyền cho HĐQT Công ty Hợp nhất quyết định Phương án xử lý, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc chào bán cho các đối tượng khác với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất; hoặc các Phương thức xử lý phù hợp khác.

Các trường hợp điều chỉnh Tỷ lệ hoán đổi

Các Bên thống nhất không điều chỉnh tỷ lệ hoán đổi trong mọi trường hợp, chênh lệch phát sinh từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2017) cho đến Ngày Hợp Nhất được điều chỉnh vào Phải thu/phải trả cổ đông.

Trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần

- Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Hợp nhất cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
- Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc hoán đổi cổ phiếu Thành cổ phiếu của Công ty Hợp Nhất (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”). Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất.
- Tại Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông để ghi nhận các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Hợp nhất.

Kể từ Ngày Hợp Nhất:

- Mọi cổ phần do Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
- Công ty Hợp nhất sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung.
- Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, tòa nhà số 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất. Cổ đông Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất sau khi bàn giao lại cho Công ty Hợp nhất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ được hủy ngay sau khi Công ty Hợp nhất nhận bàn giao.

b. Thời hạn, thủ tục, và điều kiện chuyển đổi tài sản

- Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hợp Nhất. Các Bên đồng ý rằng, cơ sở cho việc hợp nhất các số liệu kế toán và chuyển giao tài sản là báo cáo tài chính đã được soát xét của mỗi Bên tại ngày 30/06/2017 và các biến động về tài chính và tài sản, công nợ trong khoảng thời gian từ 30/06/2017 cho tới Ngày Hợp Nhất. Các biến động này sẽ được Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung theo dõi riêng và lập thành Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh nhằm mục đích chuyển giao số liệu cho Công ty Hợp nhất.
- Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc và Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của từng bên. Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty Hợp nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công ty Hợp nhất.
- Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Công ty bị Hợp nhất phải được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công ty Hợp nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.
- Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung tồn tại ngay trước Ngày Hợp Nhất và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, Công ty Hợp nhất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu của Công ty Hợp nhất đối với các tài sản này trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hợp Nhất trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung

thành Báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

c. *Phương án huy động vốn trong trường hợp các Bên tham gia không đủ năng lực tài chính đảm bảo quyền lợi của các bên phản đối việc hợp nhất*

Trong trường hợp này, các Công ty bị Hợp nhất sẽ tự thực hiện việc huy động vốn từ các nguồn hợp pháp theo quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện, tình hình tài chính của từng Công ty.

d. *Lộ trình hợp nhất*

A. Trước Ngày Hợp Nhất, Các Công ty bị hợp nhất sẽ tiến hành các thủ tục sau:

- Tham vấn các cơ quan có liên quan đến việc hợp nhất;
- Thông báo tập trung kinh tế (nếu thị phần của Công ty Hợp nhất là từ 30% đến 50% trên thị trường liên quan);
- Thông qua Phương án và các tài liệu hợp nhất tại ĐHĐCĐ của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung;
- Công bố thông tin về nghị quyết, biên bản ĐHĐCĐ thông qua phương án, điều lệ và hợp đồng hợp nhất;
- Thông báo và gửi cho các chủ nợ và người lao động hợp đồng hợp nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng hợp nhất được ĐHĐCĐ của các Công ty tham gia hợp nhất thông qua theo quy định;
- Nộp hồ sơ hợp nhất lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh, và xin ý kiến về việc hợp nhất;
- Lập hồ sơ lên UBCKNN để xin giấy phép phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
- Công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết theo quy định và đăng tải Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của các Công ty bị hợp nhất và Sở Giao dịch Chứng Khoán (đối với công ty đã niêm yết, đăng ký giao dịch).
- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu;
- Hủy đăng ký niêm yết và hủy đăng ký lưu ký; và
- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chính thức Công ty Hợp nhất nộp lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ tiến hành:

- Tiến hành hoán đổi cổ phiếu; và
- Chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ từ các công ty bị hợp nhất sang Công ty Hợp nhất (trừ các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng).

C. Sau Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ tiến hành:

- Báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Đăng ký cấp lại các giấy phép chuyên ngành;
- Đăng ký lưu ký chứng khoán của Công ty Hợp nhất;
- Đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.
- Đăng ký công ty đại chúng, đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Ngày dự kiến ký hợp đồng hợp nhất: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ các Bên thông qua các tài liệu hợp nhất

Ngày Đăng Ký Cuối Cùng dự kiến: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày UBCK chấp thuận việc hợp nhất

PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

1. Đối với cổ đông

Cổ đông các Công ty bị hợp nhất có các quyền theo quy định tại Điều 129, Điều 130 và Điều 131 Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên.

Trong mọi trường hợp, Công ty Hợp nhất không có trách nhiệm mua lại cổ phần của cổ đông mỗi Bên nếu cổ đông mỗi Bên phản đối việc hợp nhất.

2. Đối với chủ nợ

a. Đối với các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC tại ngày 30/06/2017 và các khoản nợ chưa được ghi nhận nhưng đã đối chiếu trong thời hạn quy định

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất, mỗi Bên có trách nhiệm gửi Hợp đồng hợp nhất đến tất cả các chủ nợ (“**Các Chủ Nợ**”).

Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cần:

(i) Gửi văn bản thông báo cho Các Chủ Nợ về việc hợp nhất (trong trường hợp các thỏa thuận vay giữa Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung không yêu cầu việc hợp nhất của các Công ty hợp nhất phải xin ý kiến Các Chủ Nợ); và/hoặc

(ii) Gửi thông báo và xin chấp thuận từ Các Chủ Nợ cho việc hợp nhất cũng như việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty Hợp Nhất.

Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với Các Chủ Nợ.

b. Đối với các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 30/06/2017 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn quy định

Sau khi Phương án hợp nhất được ĐHĐCĐ các Công ty bị hợp nhất thông qua, các Bên sẽ có trách nhiệm bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tổ chức lại công ty, đề nghị các chủ nợ đối chiếu, xác nhận công nợ. Các chủ nợ chưa xác định rõ danh tính theo Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2017 có 60 ngày kể từ ngày thông tin hợp nhất được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, để thực hiện việc liên hệ và xác nhận công nợ. Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 30/06/2017, đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn xác nhận nêu tại thông báo, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

c. Trường hợp chủ nợ yêu cầu mỗi Bên tất toán nợ trước hạn

Mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu tất toán nợ trước hạn.

3. Đối với người lao động

Kể từ ngày các Bên ký kết Hợp đồng hợp nhất, Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cam kết không tiếp nhận người lao động mới.

Mỗi bên tham gia hợp nhất sẽ chuẩn bị kế hoạch sử dụng lao động để chuyển người lao động của bên đó sang Công Ty Hợp Nhất và xin chấp thuận của công đoàn của mỗi bên đối với kế hoạch sử dụng lao động này;

Mỗi bên tham gia hợp nhất cần nộp kế hoạch sử dụng lao động lên Sở Lao Động Thương Binh Và Xã Hội của địa phương nơi bên đó đặt trụ sở chính ít nhất 30 ngày trước ngày dự

định ký lại hợp đồng lao động sửa đổi giữa Công Ty Hợp Nhất và người lao động.

Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ nhân viên của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung ngay trước Ngày Hợp Nhất sẽ trở thành nhân viên của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận và tôn trọng hợp đồng lao động đã được giao kết giữa Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung với Người lao động trước Ngày Hợp Nhất.

Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với Người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định hiện hành. Công ty Hợp nhất sẽ tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động nhằm ghi nhận Công Ty Hợp Nhất là người sử dụng lao động mới.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cho đến Ngày Hợp Nhất. Sau Ngày Hợp Nhất, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến của Công ty Hợp nhất như nêu tại Mục 3, Phần II Phương án này sẽ trở thành Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành chính thức của Công ty Hợp nhất thông qua việc Công ty Hợp nhất tổ chức ĐHĐCĐ để thông qua nghị quyết bổ nhiệm Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát của ĐHĐCĐ và việc tổ chức họp HĐQT để thông qua nghị quyết bổ nhiệm Ban điều hành.

4. Đối với Khách hàng

Các Công ty bị Hợp nhất cần tiến hành các công việc sau:

(i) Gửi văn bản thông báo về việc hợp nhất cho các Khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực với mỗi Bên (trong trường hợp các hợp đồng giữa Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung không yêu cầu việc hợp nhất của các Công ty hợp nhất phải xin ý kiến Khách hàng); và/hoặc

(ii) Gửi thông báo và xin chấp thuận từ các Khách hàng cho việc hợp nhất cũng như việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ cho Công Ty Hợp Nhất.

Toàn bộ Khách hàng của các Công ty bị hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung đối với Khách hàng.

Các Công ty bị hợp nhất và Công ty Hợp nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi hợp nhất.

PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT

Các bên cam kết và bảo đảm các nội dung sau:

- Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch hợp nhất có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.

Mỗi bên đã có các phê duyệt, chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ và quy định nội bộ của Mỗi Bên để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó đều còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc huỷ bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;

- Trong quá trình thực hiện hợp nhất, mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
 - o Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
 - o Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
 - o Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của các bên và Công ty Hợp nhất.
 - o Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
 - o Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng
 - o Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng hợp nhất.
 - o Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch hợp nhất.
- Tại Ngày Hợp Nhất, các Bên phải đảm bảo trạng thái không còn tài sản, nợ nào khác ngoài số tài sản/nợ hai bên thống nhất tại Biên bản bàn giao.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Hợp Nhất, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm hai Bên ký kết Biên bản bàn giao. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Các Công ty bị hợp nhất cam kết hỗ trợ tối đa để đạt được những chấp thuận về việc hợp nhất của ĐHQĐ và UBCK; thực hiện việc xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Các Công ty bị hợp nhất cam kết hỗ trợ các biện pháp hợp lý để Công ty Hợp nhất hoạt động ổn định.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất.

PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT

Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thống nhất các nội dung ủy quyền cho HĐQT các Công ty bị Hợp nhất như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT các Bên phối hợp hoàn thiện, ký kết Hợp đồng hợp nhất; hoàn thiện, bổ sung dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất, các văn bản khác liên quan đến việc hợp nhất trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án này; chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án này bao gồm nhưng không hạn chế ở phương án hợp nhất, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án kinh doanh sau hợp nhất, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Ủy quyền cho HĐQT các bên chủ động chủ trì việc thực hiện, tiến hành các thủ tục pháp lý trình UBCKNN; làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động... nhằm thực hiện thành công tiến trình hợp nhất.
- Ủy quyền cho HĐQT các bên xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình hoán đổi theo quy định tại Khoản 2, Phần 3.
- Ủy quyền cho HĐQT các Bên quyết định thời điểm, giá trị và thực hiện việc hạch toán một phần hoặc toàn bộ khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất vào Lợi nhuận để lại của Công ty Hợp nhất.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT các bên quyết định ngân sách, chi phí thực hiện hợp nhất và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình hợp nhất, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý cho việc hợp nhất.

PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất

Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất đính kèm theo Phương án này. Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất sẽ trở thành Điều lệ của Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất.

2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Các Công ty bị Hợp nhất có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, quyết toán thuế và đóng mã số thuế trước Ngày Hợp Nhất. Nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, Công ty Hợp nhất sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà các Công ty bị Hợp nhất phát sinh trước Ngày Hợp Nhất.

3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất

Thỏa thuận hợp nhất sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày các bên tham gia hợp nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
 - Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thỏa thuận hợp nhất chấm dứt trước thời điểm chuyển đổi cổ phần trong các trường hợp sau:
- Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
 - Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu trong hợp đồng hợp nhất và các thỏa thuận có liên quan. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định.

Hà Nội, ngày.....tháng năm 2017

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP MAI LINH MIỀN BẮC
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH